

HT. Thích Trí Tịnh

văn nói kinh Pháp Hoa”, nói là Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến (tất cả chúng sinh thấy mà vui), vì là ô nhiễm, được thanh tịnh, cho nên mọi người chỗ mừng được thấy.

Đây là tiền thân của ngài Dược Vương, nghe kinh Pháp Hoa nhờ sự khổ hạnh ban đầu, là công đức hạnh có nguồn gốc vậy.

Chánh văn:

3. Ngài Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến Bồ-tát đó ưa tu tập khổ hạnh, ở trong pháp hội của đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật, tinh tấn kinh hành, một lòng cầu thành Phật, mãn một muôn hai nghìn năm đặng “Hiện nhất thiết sắc thân Tam-muội”.

Giải thích:

Đoạn này nói về tiền thân của ngài Dược Vương, nhân nghe kinh Pháp Hoa, giúp cho công hạnh nhiều lợi ích. Ngài Hỷ Kiến tinh tấn kinh hành nhất tâm cầu thành Phật. Vì nghe diệu pháp, lấy Chỉ Quán để điều tâm, mà trong kinh Lăng-già gọi là Vô gián hạnh, trong Khởi Tín Luận gọi là Nhất hạnh Tam-muội, nên gọi là Nhất tâm. Do quán Thật tướng của tất cả pháp trọn không có

tướng khác, cho nên quán chân như gọi là Vô gián hạnh, cũng gọi là Nhất hành.

Còn nói “*mãn một muôn hai nghìn năm đặng “Hiện nhất thiết sắc thân Tam-muội”*”, trong kinh Lăng-già, ngài Đại Huệ hỏi về Vô gián hạnh, Phật dạy người tu hành nhờ đại phương tiện mới đến được Vô sinh pháp nhẫn, an trụ Đệ bát địa, đắc ly tâm ý thức¹⁶, năm pháp tự tánh và hai vô ngã tướng, đắc ý sinh thân. Ý sinh thân có ba loại. Kinh nói: “*Thế nào là Tam-muội lạc chánh thọ ý sinh thân?*”, nghĩa là từ địa thứ ba, tư và năm là Tam-muội lạc chánh thọ, các pháp tự nơi tâm tịch tịnh, an trụ nơi tâm hải (tâm thể). Những tướng thức khởi sóng lên chẳng sinh (ý nói tất cả các thức đều không hiện khởi). Biết tự tâm hiện cảnh giới tánh chẳng phải tánh. Đây đó gọi là Tam-muội lạc chánh thọ ý sinh thân.

Giải thích rằng: ban đầu lên Sơ địa chứng được Bình đẳng chân như, tiến đến bậc Thất địa tận hết biên tế của chân như, đã xả tàng thức, cho nên gọi là tự tâm các pháp đều tịch tịnh. Những

¹⁶ Được xa lìa tâm ý thức.

HT. Thích Trí Tịnh

ngọn sóng Thất thức chẳng sinh khởi nên gọi là an trụ nơi tâm hải. Các làn sóng thức không khởi là đã dứt Câu sinh ngã chấp. Ngã chấp đã dứt thì cảnh giới không có chỗ y cứ, nên gọi là biết tự tâm hiện cảnh giới tánh đó chẳng phải tánh. Đây là do sức định nắm giữ, cũng gọi là Lực trì thân (định lực chấp trì thân thông hiện thân, ở trên nói nhập định thì có xuất định thì không). Thế nên gọi là Tam-muội lạc chánh thọ ý sinh thân.

Thất địa chứng nơi đây mà nói Tam, Tứ, Ngũ địa, trong đó bao gồm Sơ địa cho đến các địa sau.

Nay nói “*một lòng cầu thành Phật*” chính là an trụ Nhất tâm chân như (chúng ta cầu Phật là chỉ cầu từ bi hỷ xả... Bồ-tát cầu Chân Phật Pháp thân còn gọi Chân như).

Do Thất thức bị phá cho nên nói rằng “*mãn một muôn hai nghìn năm*” an trụ trong Tam-muội Chân như viên minh, chiếu khắp tất cả không chướng ngại.

Tất cả các dị loại, các thứ hình sắc đều hiện trong tâm Tam-muội, như châu Ma-ni tùy duyên mà hiển hiện, nên gọi là “*Tam-muội lạc chánh thọ*”

ý sinh thân”, chỗ gọi là đặc “*Hiện nhất thiết sắc thân Tam-muội*”, hoặc nói trong Tam-muội hiện ra (Tam-muội này có khả năng hiện tất cả sắc thân, như hiện làm Trời, người...).

Ở trước, phẩm Pháp Sư Công Đức nói người trì kinh này được Lục căn thanh tịnh mà thôi, chưa có khả năng được Hiện nhất thiết sắc thân Tam-muội.

Nay, ngài Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến Bồ-tát trì kinh, do y nơi chỗ gọi là Thật tướng mà tu hành, nhập Chân như Tam-muội, nương công đức hạnh mà thành tựu, nên gọi là nhất tâm cầu Phật, được Hiện nhất thiết sắc thân Tam-muội. Do đó, mới phán phẩm này về sau là *nhập Phật tri kiến*, nghĩa là y nơi lý giải mà khởi công hạnh. Hạnh khởi thì lý giải tuyệt, mà được chứng nhập. Thế nên, kinh Lăng-già nói ba loại ý sinh thân, chính là hiển bày hành tướng Vô gián hạnh thật chứng. Dùng đây để giải thích (ba loại ý sinh thân), mới thấy sự thật chứng nhập Phật tri kiến của kinh Pháp Hoa này. Vì thế, sáu phẩm sau chẳng phải là phần Lưu thông. Người trí nên nhìn sâu sẽ thấy.

Chánh văn:

4. Đặng Tam-muội đó rồi lòng rất vui mừng, liền nghĩ rằng: "Ta đặng Hiên nhất thiết sắc thân Tam-muội này đều là do sức đặng nghe kinh Pháp Hoa, ta nay nên cúng dường Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật và kinh Pháp Hoa".

Tức thời nhập Tam-muội đó, ở giữa hư không rưới bông Mạn-đà-la, bông Ma-ha Mạn-đà-la cùng bột kiên hắc chiên đàn đầy trong hư không như mây mà rưới xuống. Lại rưới hương hải tử ngạn chiên đàn, sáu thù hương này giá trị cõi Ta-bà để cúng dường Phật.

Giải thích:

Đây là nói về cảnh tượng ngài Hỷ Kiến Bồ-tát nhân nơi được lợi ích của pháp, bèn dùng sức Tam-muội đoạn trừ tập khí, nghĩa là nghe Thật tướng diệu pháp nên đắc Tam-muội. Nay muốn tùy thuận chân như Thật tướng để làm chánh nhân thành Phật, do vậy trên hư không rải hoa để cúng dường, chính là dùng Chân như Tam-muội huân biến tập khí, nên mưa hương để cúng dường. Tam-muội là khí phần của chân như nên hương có giá trị bằng cõi Ta-bà.

Chánh văn:

5. Cúng dường thế đó rồi, từ Tam-muội dậy mà tự nghĩ rằng: “Ta dù dùng thân lực cúng dường nơi Phật, chẳng bằng dùng thân cúng dường”. Liên uống các chất thơm: chiên đàn, huân lục, Đâu-lâu-bà, Tất-lực-ca, trầm thủy giao hương; lại uống dầu thơm các thứ bông Chiêm-bạc v.v... mãi một nghìn hai trăm năm, rồi lấy dầu thơm xoa thân, ở trước đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật dùng Y báu cõi trời mà tự quán thân, rưới các thứ dầu thơm, dùng sức nguyện thân thông mà tự đốt thân.

Ánh sáng khắp soi cả tám mươi ức Hằng hà sa thế giới, các đức Phật trong đó đồng thời khen rằng: “Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử! Đó là chân thật tinh tấn gọi là chân pháp cúng dường Như Lai. Nếu dùng hoa hương, chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phan, lọng, bằng lụa cõi trời và hương hải tử ngàn chiên đàn, dùng các thứ món vật cúng dường như thế đều chẳng bằng được”.

“Giả sử quốc thành thê tử bố thí cũng chẳng bằng. Thiện nam tử! Đó gọi là món thí thứ nhất ở trong các món thí rất tôn rất thượng, bởi dùng pháp cúng dường các đức Như Lai vậy”. Các đức Phật nói lời đó rồi đều yên lặng. Thân của Bồ-tát lửa cháy một nghìn hai trăm năm, qua sau lúc đó thân Bồ-tát mới hết.

Giảng giải:

Đoạn này nói ngài Hỷ Kiến Bồ-tát đốt thân, biểu tượng chỉ bày phá trừ Câu sinh ngã chấp. Ở trên dùng thân lực vận dụng cúng dường, là Tam-muội vô tác diệu lực. Ở đây nói đốt thân là biểu tượng Chân như Tam-muội, tiến phá Câu sinh ngã chấp, nên gọi là “*từ Tam-muội dậy*”. Nhờ Tam-muội đối tập khí, thanh lọc căn trần, nên nói rằng “*uống các loại hương mãn một nghìn hai trăm năm*”. Huân biến thân căn nên gọi là “*lấy dầu thơm xoa thân*”. Đã xả cấu nhiễm của tầng thức, nên gọi là “*dùng y báu cõi trời mà tự quán thân*”. Vì toàn thể chân như nên “*rưới các thứ dầu thơm*”. Ngã chấp bị phá nên gọi là “*tự đốt thân*”. Tạng thức đã xả thì Bát thức viên minh, Hằng hà sa vô minh đều trở thành Diệu Giác, cho nên “*ánh sáng khắp soi cả tám mươi ức Hằng hà sa thế giới*”, chư Phật trong những thế giới đó đồng khen ngợi. Đó là do tinh tấn nhất tâm. Ngã chấp đã phá thì kế hợp Pháp thân nên khen là “*chân thật tinh tấn*”, còn gọi là “*chân pháp cúng dường Như Lai*”. Trong các loại cúng dường, pháp cúng dường là tối thượng, cho nên “*nếu dùng hoa hương, chuỗi*

ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phan, long, bằng lụa cõi Trời và hương hải thử ngàn chiên đàn, dùng các thứ món vật cúng dường như thế đều chẳng bằng được. Giả sử quốc thành thế tử bố thí cũng chẳng bằng”.

Chân như thật chứng diệu sắc vong ngôn, nên chư Phật đều im lặng. Do căn trần đều mất, ngã chấp cũng hết, nên “lửa cháy một nghìn hai trăm năm, qua sau lúc đó thân Bồ-tát mới hết”.

Chánh văn:

6. Ngài Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến Bồ-tát làm việc pháp cúng dường như thế xong, sau khi mạng chung, lại sinh trong nước của Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật, ở nơi nhà vua Tịnh Đức bỗng nhiên ngồi xếp bằng hóa sinh ra, liền vì vua cha mà nói kệ rằng:

“Đại vương nay nếu biết!
Tôi kinh hành chốn kia
Tức thời đặng Nhất thiết
Hiện chư thân Tam-muội
Siêng tu rất tinh tấn
Bỏ thân thể đáng yêu
Cúng dường đức Thế Tôn

HT. Thích Trí Tịnh

Để cầu huệ Vô thượng”.

Nói kệ đó rồi thưa vua cha rằng: “Đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật nay vẫn hiện còn, tôi trước cúng dường Phật xong, đặng “Giải nhất thiết chúng sinh ngũ ngôn Đà-la-ni”, lại nghe kinh Pháp Hoa này tám trăm nghìn muôn ức Na-do-tha, Chân-ca-la, Tần-bà-la, A-súc-bà, (A) các bài kệ.

Đại vương! Tôi nay lại nên cúng dường đức Phật đó”

Giải giải:

Đây nói ngài Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến Bồ-tát đốt thân được lợi ích hóa sinh. Do nhiễm ô đã trừ, ngã chấp đã phá nên chứng được Thanh tịnh chân như, tên là Bạch tịnh thức (cũng gọi là Vô cấu thức, bởi vì cấu nhiễm đã hết). Thế nên, được chuyển sinh vào hoàng cung vua Tịnh Đức. Vì từ Đệ bát địa mà xuất khỏi Chân như Tam-muội, đó gọi là ý sinh thân. Thế nên nói “ngồi xếp bằng hóa sinh ra, liền vì vua cha mà nói kệ” để thuật lại nhân duyên đời trước, mà hiện tiền đủ Lục thông túc mạng.

Nói “*đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật nay vẫn hiện còn*” là Phật tri kiến chưa quên, pháp

chấp vẫn còn. Nhờ chứng Thật tướng chân như nên tất cả thế đế, ngôn ngữ, nghề nghiệp nuôi sống bản thân... đều thuận với chánh pháp, vì thế gọi là do cúng Phật mà được “*Giải nhất thiết chúng sinh ngữ ngôn Đà-la-ni*”. Đà-la-ni dịch là Tổng trì, còn nói Chân như là tên khác vậy.

Bởi từ nơi Bát địa xuất hiện, đương ở địa vị Pháp sư khéo hay thuyết pháp, “*lại nghe kinh Pháp Hoa này tám trăm nghìn muôn ức Na-do-tha, Chân-ca-la, Tần-bà-la, A-súc-bà, (A) các bài kệ*”. Đây chính là pháp chấp chưa mất. Toan phá chấp này nên nói là “*tôi nay lại nên cúng dường đức Phật đó*”.

Chánh văn:

7. Thưa xong, liền ngổi đài bảy báu, bay lên hư không cao bằng bảy cây báu Đa-la, qua đến chỗ Phật đầu mặt lay chân, chấp tay nói kệ khen Phật:

*“Dung nhan rất đẹp lạ
Ánh sáng soi mười phương
Con vừa từng cúng dường
Nay lại về thân ấy”.*

Lúc đó, ngài Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến Bồ-tát

HT. Thích Trí Tịnh

nói kệ xong mà bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Đức Thế Tôn vẫn còn ở đời ư?”.

Giải thích:

Đây là trình bày oai nghi của ngài Hỷ Kiến Bồ-tát trở lại thân cận đức Bổn sư. Vì ngã chấp đã phá, được vào nơi Pháp tánh Không nên gọi là “bay lên hư không”. Vì sắp ngang bằng bậc Đẳng giác nên nói là “qua đến chỗ Phật”. Do vì Bản giác phần hiển (hiển lộ từng phần), nên “con vừa từng cúng dường, nay lại về thân ấy” mà nói “đức Thế Tôn vẫn còn ở đời ư?”. Đây chính là Phật tri kiến chưa mất.

Tông Vân Môn¹⁷ nói rằng: Pháp thân cũng có hai thứ bệnh. Muốn đạt đến Pháp thân, mà pháp chấp chưa quên, kỷ kiến vẫn còn chỉ ở liền một bên Pháp thân, đây là một thứ bệnh. Thấu suốt được Pháp thân mà vượt qua thì không thể, ngầm đem kiểm nghiệm cho kỹ lưỡng xem có tin tức gì không, cũng là bệnh.

¹⁷ Vân môn: là một trong năm phái thiền: Vân môn, Lâm tế, Pháp nhãn, Tào động và Quy ngưỡng.

Đây là có hai thứ bệnh về Pháp thân (ở nơi đạt đến Pháp thân mà có hai thứ bệnh, không phải Pháp thân có bệnh) của Thiên tông:

* Bệnh thứ nhất thuộc về giáo nghĩa.

* Bệnh thứ hai thuộc Pháp thân văn từ, đều không nhiếp vào trong giáo.

Nay nói phá pháp chấp chính là bệnh thứ nhất trong Vân Môn, đó gọi là vi tế pháp chấp. Nói “*đức Thế Tôn vẫn còn ở đời ư?*”, chính là cái thấy về Pháp thân ở trong Tông môn, cần phá chấp này mới có thể bước vào chỗ diệu đạo.

Chánh văn:

8. Bấy giờ, đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật bảo ngài Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến Bồ-tát rằng: “Thiện nam tử! Giờ Ta nhập Niết-bàn đã đến, giờ diệt tận đã đến, ông nên sắp đặt giường tòa, Ta trong đêm nay sẽ nhập Niết-bàn”.

Phật lại bảo ngài Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến Bồ-tát rằng: “Thiện nam tử! Ta đem Phật pháp giao phó cho ông, và các Bồ-tát đại đệ tử cùng pháp Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, cũng đem cõi Thất bảo Tam thiên đại thiên, các cây báu, đài báu và hàng chư Thiên cung cấp hầu hạ đều giao phó cho ông”.

HT. Thích Trí Tịnh

“Sau khi Ta diệt độ, có bao nhiêu Xá-lợi cũng phó chúc cho ông, nên làm cho lưu bố rộng bày các việc cúng dường, nên xây bao nhiêu nghìn tháp”.

Đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật bảo ngài Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến Bồ-tát như thế rồi, vào khoảng cuối đêm nhập Niết-bàn.

Giải thích:

Đoạn này nói về ngài Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến Bồ-tát trì kinh được pháp lợi ích, điều khế Phật tâm, kham nối tiếp huệ mạng Phật pháp. Cho nên, đức Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức sắp nhập Niết-bàn, giao phó đại sự cho Ngài.

Nói Ngài sắp nhập Niết-bàn, đem Phật pháp di chúc rằng: *“Ta đem Phật pháp giao phó cho ông, và các Bồ-tát đại đệ tử cùng pháp Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, cũng đem cõi Thất bảo Tam thiên đại thiên, các cây báu, đài báu và hàng chư Thiên cung cấp hầu hạ đều giao phó cho ông. Sau khi Ta diệt độ, có bao nhiêu Xá-lợi cũng phó chúc cho ông, nên làm cho lưu bố rộng bày các việc cúng dường, nên xây bao nhiêu nghìn tháp”*, do vì chỗ chứng Bồ-đề cùng với quyến thuộc trang nghiêm, Chánh báo, Y báo và Pháp thân, Xá-lợi...

đều do tu diệu pháp mà cảm thành Nhất chân Thật tướng, nên đều giao phó cho đó, chính chỗ gọi là toàn giao gia nghiệp.

Nói “*Phật pháp*” là nói về pháp đã nói ứng cơ, còn nói Bồ-đề pháp là pháp đã được nơi Đạo Tràng. Dặn dò phó chúc “*nên xây tháp*” ý hiển bày Pháp thân nương vào chỗ giữ gìn tịch diệt chân cảnh. Nên khiến cho tuệ mạng chẳng dứt. Đã phó chúc xong liền vào Niết-bàn.

Chánh văn:

9. Lúc đó, ngài Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến Bồ-tát thấy Phật diệt độ buồn cảm sâu khổ, luyến mộ nơi Phật, liền dùng hải thủ ngạn chiên đàn làm giàn để cúng dường thân Phật mà thiêu đó.

Sau khi lửa tắt, thâu lấy Xá-lợi đựng trong tám muôn bốn nghìn bình báu, để xây tám muôn bốn nghìn tháp, cao ba thế giới, chưng dọn trang nghiêm thòng các phan lọng treo các linh báu.

Giảng giải:

Đoạn này nói ngài Hỷ Kiến Bồ-tát lãnh thọ phó chúc mà xây tháp, tiếp nối tuệ mạng của Phật. Cây Chiên đàn có tác dụng mát mẻ, làm

HT. Thích Trí Tịnh

nguội nóng bức, khó chịu. “Dùng hải thử ngàn chiêm đàn làm giàn để cúng dường thân Phật mà thiêu đó”, chỗ gọi là nhập cảnh Pháp thân tịch diệt thanh lương. “Thâu lấy Xá-lợi đựng trong tám muôn bốn nghìn bình báu, để xây tám muôn bốn nghìn tháp”, tiêu biểu cho một khi đã nhập vào Pháp thân tịch diệt thì tám vạn bốn ngàn phiền não đều chuyển hóa thành tịch diệt chân đế. Nói “chưng dọn trang nghiêm thông các phan lọng treo các linh báu” nghĩa là Pháp thân vốn đủ tánh đức trang nghiêm vậy.

Chánh văn:

10. Bảy giờ, ngài Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến Bồ-tát lại tự nghĩ rằng: “Ta dù làm việc cúng dường đó lòng còn chưa đủ, ta nay lại nên cúng dường Xá-lợi”. Liên nói với các Bồ-tát đại đệ tử và Trời, Rồng, Dạ-xoa v.v... tất cả đại chúng rằng: “Các ông phải một lòng ghi nhớ, tôi nay cúng dường Xá-lợi của đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật”. Nói xong liền ở trước tám muôn bốn nghìn tháp đốt cánh tay trăm phước trang nghiêm, mãn bảy muôn hai nghìn năm để cúng dường. Khiến vô số chúng cầu Thanh văn, vô lượng vô số người phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đều làm cho trụ trong “Hiện nhất thiết sắc thân Tam-muội”.

Giảng giải:

Đây là nói ngài Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến Bồ-tát đốt cánh tay, biểu tượng chỉ bày cho sự phá Câu sinh pháp chấp. Câu *“ta dù làm việc cúng dường đó lòng còn chưa đủ”* là nói chỗ chứng chưa viên mãn, không thể lấy chút ít mà cho là đủ. Nói *“các Bồ-tát đại đệ tử và Trời, Rồng, Dạ-xoa v.v...”* là chúng của đức Phật Nhật Nguyệt Tinh Minh Đức đã phó chúc cho. Do vì trước kia đốt thân cúng dường mà cho là chưa đủ, nay đốt cánh tay mới là tận tâm, ý hiển bày hai loại Câu sinh ngã và Pháp chấp đã phá hết, mới gọi là thật sự chứng ngộ. Hai loại chấp thủ đều phá thì tám vạn bốn ngàn phiền não trần lao đều về nơi tịch diệt. Vậy trước kia bảy thức chấp trì giác quan và đối tượng, các pháp đó đều về nơi tịch diệt. Cho nên nói rằng *“trước tám muôn bốn nghìn tháp đốt cánh tay trăm phước trang nghiêm, mãi bảy muôn hai nghìn năm để cúng dường”* (vì thức thứ bảy nên nói bảy muôn).

Hai chấp đã phá thì xả bỏ Tiểu thừa liền vào Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nên nói *“vô số chúng cầu Thanh văn, vô lượng vô số người*

HT. Thích Trí Tịnh

phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đều làm cho trụ trong “Hiện nhất thiết sắc thân Tam-muội”.

Chánh văn:

11. Lúc đó, các Bồ-tát, Trời, người, A-tu-la v.v... thấy Ngài không có tay bèn sầu khổ buồn thương mà nói rằng: “Ngài Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến Bồ-tát này là thầy chúng ta, giáo hóa chúng ta, mà nay đốt tay, thân chẳng đầy đủ”.

Lúc ấy, ngài Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến Bồ-tát ở trong đại chúng lập lời thề rằng: “Tôi bỏ hai tay ắt sẽ đặng thân sắc vàng của Phật, nếu thật không dối, thời khiến hai tay tôi hoàn phục như cũ”. Nói lời thề xong, hai tay tự nhiên hoàn phục, đó là do phước đức trí huệ thuần hậu của Bồ-tát cảm nên.

Đương lúc đó, cõi Tam thiên đại thiên thế giới sáu diệu vang động, trời rưới hoa báu, tất cả người, Trời, đặng việc chưa từng có.

Giải thích:

Đây là nói “các vị Bồ-tát, Trời, người, A-tu-la v.v... thấy Ngài không có tay bèn sầu khổ buồn thương”, vì pháp ái nhiễm khó bỏ.

Kinh Viên Giác nói: “*Pháp ái chẳng còn trong tâm thì lần lần mới được thành tựu*”. Ngài Hỷ Kiến Bồ-tát “*nói lời thề xong hai tay tự nhiên hoàn phục*” là chỉ phá chấp mà không phá nơi pháp, đến như đắc quả Phật thì không gì chẳng đầy đủ, nên hoàn lại như cũ là như vậy. Bởi việc hy hữu nên ứng hiện điềm lành. Trên đây là trình bày nhân duyên thuở xưa của ngài Dược Vương.

Chánh văn:

12. Đức Phật bảo ngài Tú Vương Hoa Bồ-tát: “*Ý ông nghĩ sao? Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến Bồ-tát đâu phải người nào lạ, chính nay là ông Dược Vương Bồ-tát đó. Ông ấy bỏ thân bố thí số nhiều vô lượng trăm nghìn muôn ức Na-do-tha như thế*”.

Giải thích:

Đây là kết những việc xưa để chứng minh cho việc hôm nay, cho nên nói rằng “*Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến Bồ-tát đâu phải người nào lạ, chính nay là ông Dược Vương Bồ-tát đó*”. Ngài Dược Vương Bồ-tát “*bỏ thân bố thí số nhiều vô lượng trăm nghìn muôn ức Na-do-tha*”, nghĩa là các thứ ngã, pháp hai loại chấp thủ.

HT. Thích Trí Tịnh

Ban đầu, phẩm Pháp Sư đã nói kinh này khó trì, kể đến phẩm An Lạc Hạnh dạy phương pháp trì kinh. Tuy nhiên, bốn pháp An Lạc Hạnh chỉ có thể tránh xa cường bạo mà không thể giáo hóa được. Nên kể tiếp lại nói phẩm Thường Bất Khinh Bồ-tát dù có thể giáo hóa kẻ tăng thượng mạn mà chưa quên Phật kiến và Pháp kiến. Đối với Phật tri kiến khó chứng nhập, đều là do hai loại chấp Câu sinh ngã và Pháp chưa thể đoạn trừ, do đó khó khế hợp Pháp thân. Thế nên, nói ngài Dược Vương Bồ-tát đốt thân mà được phó chúc, đốt cánh tay để nối huệ mạng, ý ở nơi tinh tiến phá hai món chấp mới được diệu hạnh trì kinh, rồi mới có thể nhập Phật tri kiến được.

Chánh văn:

13. Tú Vương Hoa! Nếu người phát tâm muốn đặng đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, có thể đốt một ngón tay nhả đến một ngón chân để cúng dường tháp của Phật, hơn đem quốc thành, thê tử và cõi Tam thiên đại thiên: núi, rừng, sông, ao, các vật trân báu mà cúng dường.

Giải thích:

Đây là nói muốn đắc quả Bồ-đề “*có thể đốt*

một ngón tay nhấn đến một ngón chân để cúng dường tháp của Phật, hơn đem quốc thành, thế tử và cõi Tam thiên đại thiên: núi, rừng, sông, ao, các vật trân báu mà cúng dường” (bởi vật trong thân trọng hơn ngoài thân, do đó chỉ cần đốt một ngón tay... để cúng dường, công đức hơn đem Thất bảo mà cúng. Nhưng khi đốt phải có tâm xả thí mới có công đức, bởi trọng tâm thí xả vì nó là một trong Tứ vô lượng tâm). Ý hiển bày có thể phá một ít phần vi tế Pháp chấp, thì có thể diệu kế Pháp thân, siêu việt và thù thắng hơn công đức hữu vi. Thế nên, diệu hạnh trì kinh chú trọng việc tự phá hai loại chướng ngại là Phiền não và Sở tri.

Chánh văn:

14. Nếu lại có người đem bảy thứ báu đầy cả cõi Tam thiên đại thiên cúng dường nơi Phật cùng Đại Bồ-tát, Duyên giác và A-la-hán, công đức của người đó đáng chẳng bằng người thọ trì kinh Pháp Hoa này nhấn đến một bài kệ bốn câu, phước của người này rất nhiều.

Giải thích:

Đây là so sánh sự trì kinh, chỉ một bài kệ bốn câu, phước đó vượt hơn công đức “*đem bảy thứ báu đầy cả cõi Tam thiên đại thiên cúng dường nơi*

HT. Thích Trí Tịnh

Phật". Vì công đức cúng dường là tướng hữu vi, khó so sánh với công đức Pháp thân vô vi. Vì Pháp thân vô vi không lệ thuộc số lượng, cho nên có thể siêu việt hơn (pháp cúng dường thuộc về công đức vô vi, công đức này ví như hư không, nên không gì có thể sánh kịp).

Chánh văn:

15. Tú Vương Hoa! Thí như trong các dòng nước: sông ngòi, kinh rạch thời biển là lớn thứ nhất; kinh Pháp Hoa này cũng như thế, ở trong các kinh của đức Như Lai nói rất là sâu lớn.

Lại như trong các núi non: thổ sơn, hắc sơn, núi tiểu Thiết Vi, núi đại Thiết Vi, cùng mười núi báu thời núi Diêu cao bậc nhất, kinh Pháp Hoa này cũng như thế, ở trong các kinh rất là bậc thượng.

Lại như trong các ngôi sao, mặt trăng là bậc nhất, kinh Pháp Hoa này cũng như thế, ở trong nghìn muôn ức các kinh pháp rất là sáng.

Lại như mặt trời hay trừ các chỗ tối tăm, kinh này cũng thế, hay phá tất cả sự tối bất thiện.

Lại như trong các vua nhỏ, vua Chuyển Luân Thánh Vương rất là bậc nhất, kinh này cũng như thế, ở trong các kinh là bậc tôn kính hơn cả.

Lại như Đế Thích là vua trong ba mươi ba cõi Trời, kinh này cũng thế, là vua trong các kinh.

Lại như Trời Đại Phạm Thiên Vương là cha của tất cả chúng sinh, kinh này cũng thế, là cha của tất cả Hiền Thánh: bậc hữu học, vô học cùng hàng phát lòng Bồ-đề.

Lại như trong tất cả phạm phu thời bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất lai, Vô sinh, Duyên giác là bậc nhất, kinh này cũng thế, tất cả Như Lai nói, hoặc Bồ-tát nói, hoặc Thanh văn nói, trong các kinh pháp là bậc nhất hơn cả, có người thọ trì được kinh điển này cũng lại như thế, ở trong tất cả chúng sinh cũng là bậc nhất.

Trong tất cả Thanh văn cùng Duyên giác, Bồ-tát là bậc nhất, kinh này cũng thế, trong tất cả các kinh pháp rất là bậc nhất.

Như Phật là vua của các pháp, kinh này cũng thế, là vua của các kinh.

Giảng giải:

Đây là rộng hiển bày diệu pháp có đủ mười loại công đức đệ nhất thù thắng. Do đó mà siêu việt hơn Tam thừa, bèn đem mười thứ để thí dụ cho thêm sáng tỏ.

1. Sâu rộng như biển, các dòng nước chẳng

HT. Thích Trí Tịnh

sánh bằng, chỗ gọi là chư Phật trí huệ thâm sâu vô lượng.

2. Rất cao như núi Tu-di, các núi khác chẳng sánh bằng.

3. Soi sáng đêm dài như mặt trăng, các vì sao không thể bằng được.

4. Phá tối tăm như mặt trời, dù cho hàng sinh mệnh (người mù từ khi mới sinh) cũng nhờ được lợi ích.

5. Rất tôn thượng như vua Chuyển Luân.

6. Thống lĩnh nhiếp phục tất cả, như Trời Đế Thích là vua trong ba mươi ba cõi Trời¹⁸. Kinh này thống nhiếp pháp nghĩa của chư Phật.

7. Làm chỗ nương tựa của hàng Tam thừa, như Phạm Thiên vương¹⁹ là cha của chúng sinh.

¹⁸ Trên chót núi Tu-di (Diệu Cao) bằng phẳng, bốn phương có 32 nước Trời, mỗi nước đều có một vị Thiên vương cai trị, trung ương có một nước Trời. Đế Thích Hoàn Nhân (Trời Đế Thích) trong đây có quyền quản lãnh cả 33 nước Trời. Hợp tất cả gọi chung đó là Trời Đạo-lợi.

¹⁹ Phạm Thiên vương: tức là Trời Đại Phạm ở cõi Sắc giới thuộc thứ tư của Sơ thiên. Vua trời Phạm Thiên này thống lĩnh luôn cả ba cõi

8. Là đệ nhất trong Tam thừa, như trong phàm phu hàng Nhị thừa là đệ nhất.

9. Là đệ nhất trong các kinh, như trong Tam thừa Bồ-tát là đệ nhất.

10. Là vua trong các pháp, như Phật là đấng Pháp Vương.

Đem mười điều dụ này để chung dụ cho kinh Pháp Hoa này. Trong một đời giáo hóa của đức Phật là diệu pháp Nhất thừa là tối thượng, rất thù thắng.

Trên là hiển bày pháp thù thắng, dưới đây là trình bày công hạnh thù thắng.

Chánh văn:

16. Tú Vương Hoa! Kinh này có thể cứu tất cả chúng sinh, kinh này có thể làm cho tất cả chúng sinh xa rời các khổ não, kinh này có thể lợi ích cho tất cả chúng sinh đầy mãn chỗ mong cầu của chúng, như ao nước trong mát có thể đầy đủ cho những người khát nước, như kẻ lạnh được lửa, như kẻ trần truồng được y phục, như người buôn được chủ, như con gặp mẹ, như qua

Trời trong Sơ thiên và Dục giới. Ngài là chúa tể Tam thiên đại thiên thế giới, tức cõi Ta-bà này. Người đời thường gọi là Ngọc Hoàng Thượng Đế.

HT. Thích Trí Tịnh

sông gặp ghe, như người bệnh gặp thầy thuốc, như tối đặng đèn, như nghèo đặng của báu, như dân gặp vua, như khách buôn đặng biển, như đước trừ tối. Kinh Pháp Hoa này cũng thế, có thể làm cho chúng sinh xa rời tất cả khổ, tất cả bệnh tật đau đớn, có thể mở sự trần trối của tất cả sinh tử.

Giảng giải:

Đây là nói về công năng thù thắng của diệu pháp. Nói: *“Có thể cứu tất cả chúng sinh”* là có thể nhổ cái khổ sinh tử của chúng sinh. *“Có thể làm cho tất cả chúng sinh xa rời các khổ não”*, phiền não, khổ nhân cùng với quả khổ khổ. Nói làm *“lợi ích cho tất cả chúng sinh”* tức là làm cho họ được đầy đủ các nguyện vọng. Ba điều khổ này là tiêu biểu cho công năng thù thắng của kinh. Nói *“như ao nước trong mát có thể đầy đủ cho những người khát nước”* nhân xuống mười hai thí dụ để hiển bày sự thù thắng ấy. Câu *“kinh Pháp Hoa này cũng thế, có thể làm cho chúng sinh xa rời tất cả khổ, tất cả bệnh tật đau đớn, có thể mở sự trần trối của tất cả sinh tử”* là nói pháp hợp với các dụ trên.

Tóm lại, có thể làm cho chúng sinh rời tất cả bệnh thống khổ não, cởi bỏ được những sự trối

buộc của sự sinh tử. Chúng sinh bị cái khổ trôi buộc đều do nơi vô minh cảm kết mà có. Nay Phật tri kiến một khi đã khai mở, ánh sáng trí huệ hiện tiền có thể phá trừ vô minh, thì các sự khổ tự nó tiêu diệt, đó gọi là “*như tối đặng đèn*”.

Chánh văn:

17. Nếu người đặng nghe kinh Pháp Hoa này, hoặc chép, hoặc bảo người chép, đặng công đức, dùng trí huệ của Phật tính lương nhiều ít chẳng thể đặng ngần mé đó. Nếu chép kinh sách này, dùng hoa hương, chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phan, lọng, y phục, các thứ đèn: đèn nến, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm, đèn dầu Chiêm-bạc, đèn dầu Tu-mạn-na, đèn dầu Ba-la-la, đèn dầu Bà-lợi-sư-ca, đèn dầu Na-bà-ma-lợi đem cúng dường, đặng công đức cũng là vô lượng.

Giải thích:

Đây là nói đặng nghe diệu pháp nhờ có công năng thù thắng. Cho nên người biên chép công đức vô biên và cúng dường công đức cũng vô lượng.

Chánh văn:

18. Tú Vương Hoa! Nếu có người nghe phẩm “Dược Vương Bồ-tát Bốn Sự” này cũng đặng vô lượng vô biên công đức.

HT. Thích Trí Tịnh

Nếu có người nữ nghe phẩm “Được Vương Bồ-tát Bản Sự” này mà có thể thọ trì, thời sau khi dứt báo thân đàn bà đó không còn thọ lại nữa²⁰.

Giải thích:

Đây là nói nếu nghe được phẩm Được Vương cũng được vô lượng công đức.

Trong kinh Dịch Quái có quẻ Càn Khôn, lấy Càn làm dương, lấy Khôn làm âm; nên Càn là nam, Khôn là nữ. Lấy Càn thuộc về cương, lấy Khôn thuộc về nhu.

Kinh Pháp Hoa này nói Phật tánh như kim cương, chủng tử kiên cố bất hoại. Cho nên, người nữ trì kinh nhập Phật tri kiến cũng vĩnh viễn làm chân nhân Phật tánh. Chủng tử của Niết-bàn trải qua nhiều kiếp chẳng mòn. Do đó chẳng thọ thân nữ trở lại nữa.

Chánh văn:

19. Sau khi Như Lai diệt độ, năm trăm năm sau, nếu có người nữ nghe kinh điển này, đúng như lời mà tu hành, thời khi ở đây chết liền qua cõi An Lạc, chỗ trụ xứ

²⁰ Vì người nữ ái nhiều nên nêu người nữ để nói.

của đức A-di-đà Phật cùng chúng Đại Bồ-tát vây quanh, mà sinh trên tòa báu trong hoa sen.

Chẳng còn bị lòng tham dục làm khổ, cũng lại chẳng bị lòng giận giữ, ngu si làm khổ, cũng lại chẳng bị lòng kiêu mạn ganh ghét, các tánh như làm khổ.

Giảng giải:

Đây là nói nếu “*có người nữ nghe kinh điển này, đúng như lời mà tu hành*”, thì chỗ được lợi ích đem so sánh với người nam thù thắng hơn.

Ở cõi Cực Lạc Tây Phương là liên hoa hóa sinh. Phật nói “*người có thể niệm Phật liền được vãng sinh*”.

Nay người nữ trong đời ác, nếu có thể tu hành đúng theo nơi kinh Pháp Hoa này liền được vãng sinh. Vì nhập Phật tri kiến, liền phá vô minh, dứt hết các phiền não, nhờ tâm thanh tịnh nên cõi Phật cũng thanh tịnh. Đây là nhân Tịnh độ. Tuy nhiên, tham dục, sân nhuế, ngu si, kiêu mạn, tật đố là chỗ rất nặng của người nữ. Nay y theo kinh này tu hành, một sớm liền dứt chẳng còn bị làm não hại. Cho nên, thân được thanh tịnh mà vãng sinh Tịnh độ. Thật vậy, nói “*sau khi Như Lai diệt*

HT. Thích Trí Tịnh

độ, năm trăm năm sau”, nghĩa là năm trăm năm đầu thuộc về thời kỳ Giải thoát kiên cố, năm trăm năm thứ hai thuộc về Thiên định kiên cố, năm trăm năm thứ ba thuộc về Đa văn kiên cố, năm trăm năm thứ tư thuộc về Phước đức kiên cố, năm trăm năm thứ năm thuộc về Đấu tranh kiên cố. Nay nói rằng sau năm trăm năm tức là thời kỳ Đấu tranh kiên cố. Thời kỳ khó trì này mà người nữ trì được thì công đức lợi ích rất lớn. Người nữ mà như vậy thì người nam có thể biết.

Chánh văn:

20. Đặng thân thông Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát, đặng pháp nhẫn đó thời nhẫn căn thanh tịnh. Do nhẫn căn thanh tịnh đó thấy bảy trăm muôn hai nghìn ức Na-do-tha Hằng hà sa các đức Phật Như Lai.

Bấy giờ, các đức Phật đồng nói khen rằng: “Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử! Ông có thể ở trong pháp hội của đức Thích-ca Mâu-ni Phật mà thọ trì đọc tụng suy gẫm kinh này vì người khác nói, ông đặng công đức vô lượng vô biên, lửa chẳng đốt đặng, nước chẳng trôi đặng, công đức của ông, nghìn Phật chung nói chẳng thể hết đặng. Ông nay đã có thể phá các giặc ma, hoại quân sinh tử, các oán địch khác thấy đều trừ diệt”.

“Thiện nam tử! Trăm nghìn các đức Phật dùng sức thần thông đồng chung thủ hộ ông, tất cả trời người trong đời không ai bằng ông. Chỉ trừ các đức Như Lai, bao nhiêu Thiên định trí huệ của các Thanh văn, Duyên giác, nhứt đến Bồ-tát không có ai bằng ông”.

“Tú Vương Hoa! Vị Bồ-tát đó thành tựu sức công đức trí huệ như thế”.

Giải thích:

Đây là căn cứ vào người nữ trì kinh được vãng sinh Tịnh độ để nói về công đức. Đắc được Vô sinh pháp nhứt là hàng Đẳng địa Bồ-tát, đã chứng được bình đẳng chân như, đã phá được vọng kiến nên nhứt căn thanh tịnh, chuyển được căn trần của bảy thức. Cho nên *“thấy bảy trăm muôn hai nghìn ức Na-do-tha Hằng hà sa các đức Phật Như Lai”*, vì Pháp thân chư Phật ứng nơi ý niệm hiện tiền, do vậy ở xa thấy đồng khen ngợi.

Câu *“ông có thể ở trong pháp hội của đức Thích-ca Mâu-ni Phật mà thọ trì đọc tụng suy gẫm kinh này vì người khác nói, ông đặng công đức vô lượng vô biên, lửa chẳng đốt đặng, nước chẳng trôi đặng, công đức của ông, nghìn Phật chung nói chẳng thể hết đặng. Ông nay đã có thể phá các*

giặc ma, hoại quân sinh tử, các oán địch khác thấy đều trừ diệt”.

“Thiện nam tử! Trăm nghìn các đức Phật dùng sức thần thông đồng chung thủ hộ ông, tất cả trời người trong đời không ai bằng ông. Chỉ trừ các đức Như Lai, bao nhiêu thiên định trí huệ của các Thanh văn, Duyên giác, nhân đến Bồ-tát không có ai bằng ông”, đó là lời khen ngợi của chư Phật, bởi chẳng phải là công đức hữu vi nên không bị lửa đốt, nước trôi. Do vì xứng với Pháp giới tánh nên nói không thể hết được. Nói “phá các giặc ma”, các ma tức là Ngũ ấm ma. “Hoại quân sinh tử” tức là tử ma. Nói “các oán địch khác” tức là phiền não ma. Nói “thấy đều trừ diệt” đó gọi là cùng với Ngũ ấm ma, phiền não ma, tử ma chung chiến đấu. Có công huân lớn ra khỏi Tam giới, phá dẹp lưới ma, nên nói là “thấy đều trừ diệt”. Do đặc huệ mạng của chư Phật nên chư Phật đồng khen ngợi.

Vì siêu việt thế gian nên trời người không ai bằng được, vì được Nhất thừa Phật huệ nên Thiên định của hàng Tam thừa chẳng thể ngang bằng. Do hàng Tam thừa chưa đắc Phật huệ, nên câu kết

nói rằng “*vị Bồ-tát đó thành tựu sức công đức trí huệ như thế*”. Đây là mượn nơi người nữ để khen ngợi, nên nói là kết lợi ích rộng lớn vậy.

Chánh văn:

21. Nếu có người nghe Phẩm “Dược Vương Bồ-tát Bốn Sự” này mà có thể tùy hỷ khen ngợi, đồng thời người đó trong đời hiện tại trong miệng thường thoảng ra mùi thơm hoa sen xanh; trong lỗ chân lông nơi thân thường thoảng ra mùi thơm ngư đầu chiên đàn, đặng công đức như đã nói ở trên.

Giải thích:

Ở trên nói có thể y theo toàn kinh mà tu hành, còn ở đây lại nói có thể tùy hỷ một phẩm Dược Vương mà được lợi ích. Có thể tùy hỷ khéo tán dương thì thiết căn được thanh tịnh, nên miệng thường phát ra mùi hương hoa sen xanh. Đã ngộ được sắc thân tức Pháp thân, nên trong các lỗ chân lông phát ra mùi hương chiên đàn, mà công đức nói không thể hết được vậy.

Ngài Cưu-ma-la-thập sau khi nhập diệt, trước tháp Ngài mọc lên một cành hoa sen xanh. Khi mở tháp để xem, thấy hoa sen đó từ nơi thiết căn của

HT. Thích Trí Tịnh

Ngài mọc ra. Đây là sự hiệu nghiệm do dịch kinh
Diệu Pháp Liên Hoa.

Chánh văn:

22. Tú Vương Hoa! Vì thế Ta đem Phẩm “Được
Vương Bồ-tát Bổn Sự” này chúc lụy cho ông. Năm trăm
năm sau khi Ta diệt độ phải tuyên nói lưu bố rộng
truyền ở cõi Diêm-phù-đề, chớ để dứt mất. Chớ cho
hàng ác ma, dân ma, các Trời, Rồng, Dạ-xoa, Cưu-bàn-trà
v.v... phá khuấy đặng.

Tú Vương Hoa! Ông phải dùng sức thần thông giữ
gìn kinh này. Vì sao? Vì kinh này là món lương dược của
người bệnh trong cõi Diêm-phù-đề; nếu người có bệnh
đặng nghe kinh này bệnh liền tiêu diệt, chẳng già,
chẳng chết.

Giải thích:

Lấy phẩm này mà phó chúc cho ngài Tú
Vương Hoa Bồ-tát, ý nói trì kinh này lấy sự khổ
hạnh làm căn bản. Năm trăm năm sau trong cõi
Diêm-phù-đề là thời kỳ ma cường pháp nhược,
nếu chẳng khổ hạnh thì không thể rộng truyền bá
kinh này được. Nếu không hộ trì thì không thể
khỏi bị chướng ngại. Thế nên mới phó chúc cho
ngài Tú Vương Hoa, “*chớ cho hàng ác ma, dân*

ma, các Trời, Rồng, Dạ-xoa, Cưu-bàn-trà v.v... phá khuấy đặng”. Đặc biệt nhắc nhở ngài Tú Vương Hoa “phải dùng sức thần thông giữ gìn kinh này”, “vì kinh này là món lương dược của người bệnh trong cõi Diêm-phù-đề”, như vị cam lồ của cõi Trời. Cho nên nói “bệnh liền tiêu diệt, chẳng già, chẳng chết”.

Kinh này đức Phật đem giao phó cho chúng từ đất vọt lên, ý nói ở nơi mười phương thế giới mà qua lại hoằng truyền rộng rãi kinh này. Còn ngài Dược Vương là người thường ở cõi Ta-bà mà chẳng hợp nơi tâm Phật (vừa lòng Phật)²¹. Nay đem phẩm này riêng phó chúc cho ngài Tú Vương Hoa, dặn ở nơi cõi Diêm-phù-đề rộng tuyên lưu bố.

Diêm-phù-đề là một trong bốn châu, cõi ấy rất nhỏ hẹp, người ở đấy rất tệ ác. Thế nào đức Phật lại riêng trọng cõi này? Mười phương dù rộng

²¹ Phó chúc: về phó chúc có ba ý:

- a. Phó chúc cho hàng Bồ-tát từ đất vọt lên, là rộng tuyên lưu bố kinh này khắp trong mười phương.
- b. Phó chúc cho ngài Dược Vương ở nơi cõi Ta-bà (Tam thiên đại thiên thế giới).
- c. Phó chúc cho ngài Tú Vương Hoa thì hoằng truyền về phía Nam Diêm-phù-đề (việc phó chúc của Phật từ rộng đến hẹp).

HT. Thích Trí Tịnh

vốn thật là tâm Phật. Do vì Phật hóa độ nơi cõi Ta-bà nên ba châu kia chẳng đản sinh, chỉ hiện nơi cõi Diêm-phù-đề, là chỗ mà đức Phật hiện thân để giáo hóa. Con người nhiều sự tệ ác thế nên đức Phật riêng phó chúc cho, ý hiển bày chúng sinh ở cõi Diêm-phù-đề cùng với kinh này có duyên với nhau nên kinh là món lương được của họ, chẳng phải kinh này thì không thể nhiếp hóa họ được. Người ở châu khác không có khổ hạnh²² thì không thể hoằng truyền. Cho nên, đem phẩm này mà kính trọng đó vậy.

Chánh văn:

23. Tú Vương Hoa! Nếu ông thấy có người thọ trì kinh này, phải dùng hoa sen xanh đựng đầy hương bột rải trên người đó. Rải xong nghĩ rằng: "Người này chẳng bao lâu quyết sẽ lấy cỏ trái ngô nơi Đạo Tràng, phá các quân ma, sẽ thổi ốc pháp, đánh trống pháp, độ thoát tất cả chúng sinh ra khỏi biển sinh, già, bệnh, chết".

Cho nên, người cầu Phật đạo thấy có người thọ trì kinh điển này, nên phải sinh lòng cung kính như thế.

²² Nếu không khổ hạnh như ngài Dược Vương Bồ-tát thì không thể hoằng hóa nơi phía Nam Diêm-phù-đề. Thế nên, quy trọng ở phẩm này mà dặn dò phó chúc cho Ngài đó vậy.

Giảng giải:

Đây là phó chúc ngài Tú Vương Hoa nên kính thuận người thọ trì kinh. “*Hoa sen xanh*” là dụ cho Diệu tịnh minh tâm (tâm mầu nhiệm thanh tịnh và trong sáng). “*Hương bột*” là dụ cho thân thông vi diệu. Nói “*người thọ trì kinh này*” là nói đã đầy đủ kinh này, cho nên dùng “*hương bột rải trên người đó*”, vì “*người này chẳng bao lâu quyết sẽ lấy cỗ trái ngò nơi Đạo Tràng, phá các quân ma, sẽ thối ốc pháp, đánh trống pháp, độ thoát tất cả chúng sinh ra khỏi biển sinh, già, bệnh, chết. Cho nên, người cầu Phật đạo thấy có người thọ trì kinh điển này, nên phải sinh lòng cung kính như thế*”.

Chánh văn:

24. Lúc đức Phật nói Phẩm “Dược Vương Bồ-tát Bốn Sự” này, có tám muôn bốn nghìn Bồ-tát đặng pháp “Giải nhất thiết chúng sinh ngũ ngôn Đà-la-ni”.

Giảng giải:

Đây là nói nghe phẩm Dược Vương mà được lợi ích. Vì *nhập Phật tri kiến*, sâu chứng nơi Thật tướng, cho nên đạt được ngôn ngữ của tất cả chúng sinh đều vào nơi Pháp tánh, đắc được pháp môn

HT. Thích Trí Tịnh

Tổng trì Đà-la-ni. Nói ngài Dược Vương đấng được “*Hiện nhất thiết sắc thân Tam-muội*” tức là tất cả sắc thân đều là Phật thân. Nay nói ngôn ngữ Đà-la-ni tức là nói tất cả âm thanh ngôn ngữ đều là pháp âm. Do bậc Bát địa Bồ-tát xuất chân như định tiến đến Cửu địa, xứng đáng là địa vị Pháp sư (còn gọi là Thiên huệ địa, Cửu địa, vị này có trí huệ khéo độ chúng sinh) hiện thân thuyết pháp. Đây ở bậc Thất địa đã đủ thể nhưng nhỏ, nên làm tướng thăng tiến ở các địa sau (Bát địa, Cửu địa) đó vậy.

Chánh văn:

25. Đức Đa Bảo Như Lai ở trong tháp báu, khen ngài Tú Vương Hoa Bồ-tát rằng: “Hay thay! Hay thay! Tú Vương Hoa! Ông thành tựu bất khả tư nghì công đức mới có thể hỏi đức Thích-ca Mâu-ni Phật việc như thế, làm vô lượng lợi ích cho tất cả chúng sinh”.

Giải thích:

Đây là nói về bốn sự của ngài Dược Vương khổ hạnh trì kinh đều đã được diệu kế Pháp thân. Cho nên, ngài Đa Bảo mới tán thán Ngài Tú Vương Hoa đã hỏi việc này, vì để lợi ích cho chúng sinh nên trình bày khen ngợi.

Đức Đa Bảo xuất hiện là vì để chứng minh cho kinh này, ý nơi việc có được người tiếp nối huệ mạng. Nay tán thán ngài Dược Vương, kể đến lại triệu vời ngài Diệu Âm. Đã mời được ngài Diệu Âm rồi nên từ đây đến hết hội Pháp Hoa không còn thấy Phật Đa Bảo nữa (ý nói từ đây về sau Phật Đa Bảo không còn lên tiếng nữa nhưng tháp vẫn còn).

*

HAI MƯƠI BỐN

Phẩm Diệu Âm Bồ-tát

Ý có phẩm này là hiển bày bậc Bát địa thật chứng Pháp Hoa Tam-muội. Khi chứng được bình đẳng chân như, từ nơi Bát địa khởi tiến lên bậc Cửu địa, phát huy tác dụng chân như, dùng sắc tâm tự tại được Như huyễn Tam-muội, ở vào địa vị Pháp sư, nhân đến Đẳng giác, phân thân thuyết pháp vô tư mà ứng hiện (không có tác ý tư duy, còn từ Thất địa trở xuống đều có tư duy). Đặc biệt lấy tên là Diệu Âm. Thế nên mới có phẩm này²³.

²³ Bởi đến đây là trình bày công hạnh từ Cửu địa trở lên, thế nên nơi Pháp sư vị đều ứng hiện dùng âm thanh thuyết pháp độ sinh thảy

Ngài Diệu Âm Bồ-tát tùy loại chúng sinh mà hiện thân thuyết pháp. Đây chính là Giác pháp tự tánh, tánh ý sinh thân. Phẩm trước, ngài Dược Vương là Tam-muội lạc ý sinh thân, do nhập định thì có mà xuất định thì không. Còn Giác pháp tự tánh, tánh ý sinh thân này khi xuất định hay nhập định tùy loại mà thị hiện, là dị thực chỗ biến hiện, cho nên có hình ảnh của ngài Diệu Âm qua lại. Như ngài Quán Âm Bồ-tát là Pháp giới duyên khởi phổ môn thị hiện, người đọc xem đó nên biết vậy.

Chánh văn:

1. Lúc bấy giờ, đức Thích-ca Mâu-ni Phật từ nhục kế tướng đại nhân, phóng ra ánh sáng, và phóng ánh sáng nơi tướng lông trắng giữa chạng mày, soi khắp tám trăm muôn ức Na-do-tha Hằng hà sa các cõi Phật ở phương Đông.

Giải thích:

Đây là hiển bày công đức diệu hạnh trì kinh, nhân duyên đã viên mãn, toan bước lên quả giác

đều không có tác ý tư duy, nên những âm thanh được phát ra rất vi diệu. Trái lại, nếu thuyết pháp mà có sự tác ý thì âm thanh không thể vi diệu được.

ngộ, cho nên có quang minh chiếu, triệu ngài Diệu Âm để chỉ bày tướng nhân quả khế hợp.

Đức Phật có chín mươi bảy loại tướng đại nhân. Nhục kế đánh tướng là thứ nhất. Đây là Vô kiến đánh tướng (không ai thấy được tướng này. Hàng Bồ-tát cũng không thể thấy nên gọi là Vô kiến. Bởi đánh tướng này tiêu biểu cho trí huệ của Phật, thế nên chỉ có Phật với Phật mới thấy được mà thôi). Từ đây phóng hào quang là để chỉ bày quả pháp vô thượng phóng ra trí quang vậy. “*Nói tướng lông trắng giữa chạng mờ*” là chỉ bày cho trung đạo diệu trí phóng ra quang minh, do diệu trí này là bốn nhân tâm (nhân tố căn bản của tâm).

Nay hai loại hào quang đồng thời phóng ra là tiêu biểu cho chân nhân khế hợp với quả giác, là biểu tượng của Thủy giác hợp với Bản giác (Thủy giác hoàn đồng Bản giác thành Cứu cánh giác). Ở đầu kinh, sắp sửa nói diệu pháp. Trước hết phóng hào quang giữa chạng mờ để biểu thị Thật tướng chân cảnh, ý muốn người tu hành rõ biết nơi thể tánh của hào quang này, dùng đó để làm phát giác sơ tâm (khai phát Phật tri kiến), để đến nơi Thật

tướng nhập Phật tri kiến. Nay hai loại chấp thủ đã phá (ngã, pháp), diệu hạnh đã viên, nên hai loại quang minh đó đồng thời phóng ra để hiển thị lý nhân quả nhất như.

Ban đầu, bạch hào chỉ chiếu Đông phương một muôn tám ngàn thế giới, để tiêu biểu cho căn, trần, thức, mê vọng, động loạn của chúng sinh ngộ được Thật tướng. Hào quang nay “*soi khắp tám trăm muôn ức Na-do-tha Hằng hà sa các cõi Phật ở phương Đông*”. Tuy nói là chiếu khắp nhưng lược nêu ra một góc để chỉ bày viên chiếu Pháp giới mà thôi, bởi Pháp giới là vô biên, không rời khỏi căn trần, vọng động của chúng sinh. Do mở rộng mà đầy đủ, nên biến dung vô ngại. Vì vậy, trước hết chỉ chiếu hào quang về phương Đông.

Chánh văn:

2. Qua khỏi số cõi đó có thế giới tên Tịnh Quang Trang Nghiêm. Nước đó có Phật hiệu: Tịnh Hoa Tú Vương Trí Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, được vô lượng vô biên đại chúng Bồ-tát cung kính vây quanh, mà vì chúng nói pháp.

HT. Thích Trí Tịnh

Ánh sáng lông trắng của đức Thích-ca Mâu-ni Phật soi khắp cõi nước đó.

Giải thích:

Đây là nói hào quang chiếu đến nước của Phật, để chỉ bày hiện tượng Thủy giác có công thì Bản giác mới hiện hữu.

Thế giới tên là “Tịnh Quang Trang Nghiêm” là Thường Tịch Quang Tịnh Độ, nơi Pháp thân an trụ. Đức Phật hiệu là “Tịnh Hoa Tú Vương Trí”. Tịnh Hoa tiêu biểu diệu hạnh làm nhân, Tú Vương Trí là quả giác, ý hiển bày dùng quả giác ngộ kia làm nhân duyên cho tâm của ta, cho nên hiệu là Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật.

Tịch Quang của Phật một bề chưa hiển, nay nhân nơi bạch hào quang minh của đức Thích-ca chiếu khắp cõi nước đó, bạch hào quang tiêu biểu cho nhân tố trí huệ của tâm, nay chiếu đến cõi nước của Phật đó chính là hiển thị tướng Thủy giác và Bản giác khế hội, cho nên chỉ nói bạch hào.

Chánh văn:

3. Lúc đó, trong nước Nhất Thiết Tịnh Quang Trang

Nghiêm có một vị Bồ-tát tên là Diệu Âm, từ lâu đã trông các cội công đức, cúng dường gần gũi vô lượng trăm nghìn muôn ức các đức Phật, mà đều đặng trọn nên trí huệ rất sâu, đặng môn “Diệu tràng tướng Tam-muội”, “Pháp Hoa Tam-muội”, “Tịnh đức Tam-muội”, “Tú vương hý Tam-muội”, “Vô duyên Tam-muội”, “Trí ấn Tam-muội”, “Giải nhất thiết chúng sinh ngũ ngôn Tam-muội”, “Tập nhất thiết công đức Tam-muội”, “Thanh tịnh Tam-muội”, “Thần thông du hý Tam-muội”, “Huệ cự Tam-muội”, “Trang nghiêm vương Tam-muội”, “Tịnh quang minh Tam-muội”, “Tịnh tạng Tam-muội”, “Bất cộng Tam-muội”, “Nhật triển Tam-muội” v.v... đặng trăm nghìn muôn ức Hằng hà sa các đại Tam-muội như thế.

Giảng giải:

Đây là nói hàng Thủy giác Bồ-tát chứng được các loại Tam-muội để hiển bày hiện tượng nhập Phật tri kiến. Nói “*trong nước Nhất Thiết Tịnh Quang Trang Nghiêm có một vị Bồ-tát tên là Diệu Âm*” là do ở bậc Cửu địa Bồ-tát xuất Chân như Tam-muội, như từ nước Tịnh Quang đến, ở ngôi vị Pháp sư, ứng cơ thuyết pháp, không tư duy mà thuyết, như tiếng trống cõi Trời nên gọi là Diệu Âm. Đây là do thâm chứng Thật tướng chân

HT. Thích Trí Tịnh

như, khởi lên tác dụng đại trí, là biểu tượng của Cửu địa đến Đẳng giác Bồ-tát.

Bậc Bồ-tát này từ Đẳng địa trở lên, trải qua phụng thờ nhiều đức Phật, nên gọi là “*từ lâu đã trông các cội công đức*”, gần gũi vô lượng chư Phật, đã chứng bình đẳng chân như thâm nhập Pháp giới, cho nên gọi là “*đều đặn trọn nên trí huệ rất sâu*”, được “*Diệu tràng tướng Tam-muội*” v.v... Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Bồ-tát Cửu địa đắc được Nhất thiết chủng trí, vào quả vị thọ chức, mà liền được trăm vạn A-tăng-kỳ Tam-muội*”... Mười sáu loại Tam-muội đều từ Chân như Tam-muội lưu xuất ra, về mặt tác dụng thì có tên sai biệt, do nơi dụng mà được mà được thậm thâm trí huệ.

- Hàng Bồ-tát này khéo có thể thuyết pháp, nhiếp phục ngoại đạo, tối tà hiển chánh, cho nên gọi là “*Diệu tràng tướng Tam-muội*”.

- Do trì kinh mà thâm chứng Thật tướng nên gọi là “*Pháp Hoa Tam-muội*”.

- Do tri kiến Phật tịnh trị vi tế vô minh, nên gọi là “*Tịnh đức Tam-muội*”.

- Do hiển nơi Bản giác, vĩnh viễn xa rời

triển phược đặc đại tự tại nên gọi là “*Tú Vương hý Tam-muội*”.

- Dùng Vô duyên từ khắp ứng quần cơ nên gọi là “*Vô duyên Tam-muội*”.

- Chỗ của Bồ-tát thuyết pháp dùng Thật tướng ấn để ấn định các pháp nên gọi là “*Trí ấn Tam-muội*”.

- Do tất cả ngữ ngôn đều thuận theo chánh pháp nên gọi là “*Giải nhất thiết chúng sinh ngữ ngôn Tam-muội*”.

- Lấy chân như làm căn bản cho muôn hạnh nên gọi là “*Tập nhất thiết công đức Tam-muội*”.

- Vì Pháp thân hiển hiện nên gọi là “*Thanh tịnh Tam-muội*”.

- Do đặc đại trí dụng lìa các sự trói buộc nên gọi là “*Thần thông du hý Tam-muội*”.

- Do ánh sáng trí huệ phá các si ám nên gọi là “*Huệ cự Tam-muội*”.

- Xứng hợp với diệu dụng của chân như làm nghiêm sức Pháp thân nên gọi là “*Trang nghiêm vương Tam-muội*”.

HT. Thích Trí Tịnh

- Do xa lìa cấu chướng, trí quang thường chiếu nên gọi là "*Tịnh quang minh Tam-muội*".

- Thức tạng tức Như Lai tạng nên gọi là "*Tịnh tạng Tam-muội*".

- Chẳng phải sở hữu của Tam thừa nên gọi là "*Bất cộng Tam-muội*".

- Vì mặt trời trí huệ niệm niệm đều là trung đạo nên gọi là "*Nhật triền Tam-muội*".

Đây là nêu lên tổng quát các Tam-muội, kỳ thật đắc được "*trăm nghìn muôn ức Hằng hà sa các đại Tam-muội như thế*".

Chánh văn:

4. Quang Minh của đức Thích-ca Mâu-ni Phật soi đến thân vị Bồ-tát đó, liền bạch cùng đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật rằng: "Thế Tôn! Con phải qua đến cõi Ta-bà để lễ lạy gần gũi cúng dường đức Thích-ca Mâu-ni Phật, cùng để ra mắt ngài Văn-thù-sư-lợi Pháp Vương Tử Bồ-tát, Dược Vương Bồ-tát, Dược Thủ Bồ-tát, Tú Vương Hoa Bồ-tát, Thượng Hạnh Ý Bồ-tát, Trang Nghiêm Vương Bồ-tát, Dược Thượng Bồ-tát".

Giảng giải:

Đây chính là biểu tượng cho Thủy giác có công thì Bản giác mới hiển bày. Luận Đại Thừa Khởi Tín nói: “*Nghĩa của Thủy giác nương nơi Bản giác*”. Cho nên, Diệu Âm Bồ-tát mới bạch với đức Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí, ý là Thủy giác hiệp với Bản giác, từ nơi thể mà khởi dụng, do vậy mới nguyện “*qua đến cõi Ta-bà để lễ lạy gần gũi cúng dường đức Thích-ca Mâu-ni Phật*”. Từ trước đã lấy đại trí làm nhân tố căn bản của tâm, “*cùng để ra mắt ngài Văn-thù-sư-lợi Pháp Vương Tử Bồ-tát*”, sắp tập hợp các công hạnh để nhập vào biển quả diệu viên, cho nên mới ra mắt các Bồ-tát như: “*Dược Vương Bồ-tát, Đông Thích Bồ-tát, Tú Vương Hoa Bồ-tát, Thượng Hạnh Ý Bồ-tát, Trang Nghiêm Vương Bồ-tát, Dược Thượng Bồ-tát*”.

Chánh văn:

5. Khi đó, đức Tịnh Hoa Tú Vương Hoa Trí Phật bảo ngài Diệu Âm Bồ-tát: “Ông chớ có khinh nước Ta-bà sinh lòng tưởng là hạ liệt. Thiện nam tử! Cõi Ta-bà kia cao thấp không bằng, các núi đất đá đầy đầy sự dơ xấu, thân Phật kém nhỏ, các chúng Bồ-tát thân hình cũng nhỏ, mà thân của ông cao đến bốn muôn hai nghìn Do-tuần, thân của Ta sáu trăm tám mươi muôn Do-tuần. Thân của ông tốt

HT. Thích Trí Tịnh

đẹp thứ nhất, trăm nghìn muôn phước sáng rõ đẹp lạ, cho nên ông qua chớ khinh nước kia, hoặc ở nơi Phật, Bồ-tát cùng cõi nước mà sinh lòng tưởng cho là hạ liệt”.

Ngài Diệu Âm Bồ-tát bạch với Phật đó rằng: “Thế Tôn! Con nay qua cõi Ta-bà đều là do sức thần của Như Lai, do thần thông du hí của Như Lai, do công đức trí huệ trang nghiêm của Như Lai”.

Giải thích:

Đây là nhân ngài Diệu Âm xin qua cõi Ta-bà gặp đức Thích-ca mà thị hiện dùng bình đẳng diệu hạnh. Câu “ông chớ có khinh nước Ta-bà sinh lòng tưởng là hạ liệt” ý hiển bày diệu hạnh của Bồ-tát, ắt không còn nhiễm tịnh, quên năng sở, diệt ảnh tượng mới nhập vào bình đẳng Pháp giới. Nói “thân Phật kém nhỏ, các chúng Bồ-tát thân hình cũng nhỏ” chính là muốn nói do Ứng hóa thân mà thấy Pháp thân, ý ở nơi bốn chẳng phải nhỏ (Bốn là Pháp thân, Pháp thân thì vô tướng làm sao thấy có lớn nhỏ. Còn Tích là Ứng và Hóa nên có lớn nhỏ). Nói “thân của ông cao đến bốn muôn hai nghìn Do-tuần” là nhân Tứ vô lượng tâm, do đại nguyện ứng hiện căn trần mà thành tựu. Nói “sáu trăm tám mươi muôn Do-tuần” là sáu căn tám

thức chuyển thành diệu tịnh Pháp thân. Còn nói “*đều là do sức thần của Như Lai, do thần thông du hý của Như Lai, do công đức trí huệ trang nghiêm của Như Lai*”, tác dụng của Bồ-tát đều nương vào Phật trí vô tác vô vi mà ứng biến vô phương, cho nên gọi là thần thông du hý công đức trí huệ.

Chánh văn:

6. Lúc đó, ngài Diệu Âm Bồ-tát chẳng rời khỏi tòa, thân chẳng lay động mà vào trong Tam-muội, dùng sức Tam-muội ở nơi núi Kỳ-xà Quạt, cách pháp tòa chẳng bao xa hóa làm tám muôn bốn nghìn các hoa sen báu: vàng diêm phù đàn làm cọng, bạc làm cánh, kim cang làm nhụy, chân thúc ca bảo làm đài.

Giải thích:

Đây là ngài Diệu Âm sắp đến cõi Ta-bà nên trước hiện diêm lành hoa sen làm biểu tượng. Nhờ vô tác diệu lực nên chẳng rời nơi tòa, do Tam-muội lực hóa làm 84.000 hoa sen báu, các thứ báu hợp thành, đó là chỉ bày vô tác diệu lực. Tuy nhiên, dùng sức Tam-muội hóa hiện hoa sen đó, như trong kinh Hoa Nghiêm nói: “*Bạc Cửu địa Bồ-tát đắc được trăm muôn A-tăng-kỳ Tam-muội, Tam-muội rốt sau gọi là “Thọ Nhất thiết trí thắng*